TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐÌNH LẬP** **TỈNH LẠNG SƠN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 13/2025/HS-ST
Ngày 30-6-2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÌNH LẬP, TỈNH LẠNG SƠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Văn Duy

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Sầm Thị Thiên

Bà Hà Thị Tuyết

- Thư ký phiên tòa: Bà Vương Thị Choi – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đình Lập, tỉnh Lạng Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đình Lập, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa: Ông Triệu Trung Thành - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 6 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đình Lập, tỉnh Lạng Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 10/2025/TLST-HS ngày 12 tháng 6 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 12/2025/QĐXXST-HS ngày 19 tháng 6 năm 2025 đối với bị cáo:

Lê Thị Y, sinh ngày 05 tháng 2 năm 1965 tại xã N, huyện T, tỉnh Bắc Giang.

Nơi cư trú: Thôn P, xã V, huyện S, tỉnh Bắc Giang; nghề nghiệp: Làm ruộng; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; trình độ văn hoá: 7/12; Con ông Lê Bá O (đã chết) và bà Nguyễn Thị H (đã chết); chồng: Nông Văn B, sinh năm 1966; con: Có 03 con; tiền án: Không có, tiền sự: Không có; nhân thân: Không bị kết án, xử phạt hành chính, xử lý kỷ luật. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt.

- Bị hại: Bà Nguyễn Thị B, sinh năm 1973, địa chỉ: Thôn T, xã B, huyện L, tỉnh Lạng Sơn. Có mặt.

- Người làm chứng:

+ Anh Hoàng Việt H, sinh năm 1994. Có mặt.

+ Anh Nông Văn D, sinh năm 1989. Vắng mặt.

+ Anh Lâm Văn H, sinh năm 1976. Vắng mặt.

+ Anh Lâm Văn H1. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng tháng 3/2024, Lê Thị Y đến gặp bà Nguyễn Thị B để hỏi mua cây Keo tại đồi keo thuộc xã C, huyện L, tỉnh Lạng Sơn với giá 65.000.000 đồng nhưng bà Nguyễn Thị B chỉ đồng ý bán với giá 100.000.000 đồng. Khoảng tháng 6/2024, Lê Thị Y đã tự ý thuê Lâm Văn H, Lâm Văn H1, Đặng Thị T cùng trú tại thôn Đ, xã V, huyện S, tỉnh Bắc Giang và 03 người đàn ông (không rõ họ tên, địa chỉ cụ thể) đến đồi Keo để khai thác, sau đó thuê Nông Văn D (là con trai) chở cây Keo đi bán tại Công ty TNHHTM và sản xuất H tại thôn S, xã U, huyện S, tỉnh Bắc Giang 05 chuyến với tổng khối lượng 47,280 tấn. Đến khoảng tháng 7/2024, khi Nông Văn Đào, sinh ngày 01/8/1990, trú tại thôn S, xã U, huyện S, tỉnh Bắc Giang đi trồng cây keo trên đồi thuộc thôn X, xã C, huyện L, tỉnh Lạng Sơn thì phát hiện rừng keo của bà Nguyễn Thị B đã bị cắt nên thông báo cho Hoàng Việt H là con của bà Nguyễn Thị B biết.

Ngày 02/8/2024, bà Nguyễn Thị B đi kiểm tra đồi keo của mình thì phát hiện toàn bộ cây keo đã bị cắt nên đã tố giác sự việc đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đình Lập, tỉnh Lạng Sơn. Sau khi nhận được thông tin, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đình Lập, tỉnh Lạng Sơn đã tiến hành khám nghiệm hiện trường, kết quả xác định được hiện trường xảy ra thuộc thửa đất 60, 68 và 633 thuộc tiểu khu 496A, khoảnh 5, tờ bản đồ địa chính lâm nghiệp số 03 xã C, huyện L, tỉnh Lạng Sơn. Tại thời điểm khám nghiệm phát hiện 312 đoạn cây gỗ keo đã bị chặt hạ còn lại trên hiện trường, các cây keo đã bị cắt hạ chỉ còn lại phần gốc, cỏ và các loại thực vật khác mọc che phủ các gốc cây keo, tổng diện tích bị chặt hạ là 15.733m^2, số cây bị chặt hạ là 3.186 cây.

Tại Kết luận định giá tài sản trong Tố tụng hình sự số 36/KL-HĐĐGTS ngày 31/10/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự - Ủy ban nhân dân huyện L kết luận: 312 (ba trăm mười hai) khúc gỗ keo có khối lượng là 2,966m^3 có giá trị là 1.471.170 đồng.

Tại Kết luận định giá tài sản trong Tố tụng hình sự số 37/KL-HĐĐGTS ngày 31/10/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự - Ủy ban nhân dân huyện L kết luận: Giá trị của 3.186 cây keo có giá trị là 152.138.000 đồng.

Tại bản Cáo trạng số 07/CT-VKSĐL ngày 11/6/2025 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đình Lập, tỉnh Lạng Sơn đã truy tố bị cáo Lê Thị Y có hành vi phạm tội và lý lịch nêu trên ra trước Toà án nhân dân huyện Đình Lập, tỉnh Lạng Sơn để xét xử về tội về tội trộm cắp tài sản theo điểm c, khoản 2 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa bà Nguyễn Thị B khai nhận sự việc xảy ra đúng như cáo trạng đã trình bày. Sau khi sự việc xảy ra giữa bà và gia đình bị cáo Lê Thị Y đã thỏa thuận bồi thường toàn bộ giá trị tài sản bị trộm cắp, bà không có yêu cầu bồi thường thêm và đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đình Lập, tỉnh Lạng Sơn trong phần tranh luận vẫn giữ nguyên quyết định đã truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Lê Thị Y phạm tội trộm cắp tài sản.

- Về hình phạt chính: Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 173; Điều 50; điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật Hình sự. Đề nghị xử phạt bị cáo Lê Thị Y từ 02 năm 03 tháng đến 02 năm 09 tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 04 năm 06 tháng đến 05 năm.

- Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

- Về trách nhiệm dân sự: Giữa bị cáo và bị hại đã thỏa thuận xong vấn đề bồi thường nên không đề cập xem xét.

- Bị cáo được miễn án phí theo quy định của pháp luật.

Trong phần tranh luận, bị cáo, bị hại không có ý kiến tranh luận. Lời nói sau cùng bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa vắng mặt những người làm chứng là anh Nông Văn D, anh Lâm Văn H1, anh Lâm Văn H, xét thấy những người làm chứng này đã có lời khai đầy đủ nên việc vắng mặt những người này không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án. Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt người làm chứng theo quy định tại khoản 1 Điều 293 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[3] Chứng cứ xác định bị cáo có tội: Khoảng tháng 6/2024, bị cáo Lê Thị Y đã lén lút thuê người đến thửa đất số 60, 68 và 633 thuộc tiểu khu 496A, khoảnh 5, tờ bản đồ địa chính lâm nghiệp số 03 xã C, huyện L, tỉnh Lạng Sơn khai thác 3.186 cây keo trên tổng diện tích 15.733m^2 thuộc quyền sở hữu của bà Nguyễn Thị B, qua định giá xác định giá trị tài sản bị trộm cắp là 152.138.000 đồng. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng và những tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên toà. Vì vậy, có đủ cơ sở kết luận bị cáo Lê Thị Y phạm tội "Trộm cắp tài sản" tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c, khoản 2, Điều 173 của Bộ luật Hình sự. Do đó, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đình Lập, tỉnh Lạng Sơn truy tố đối với bị cáo Lê Thị Y về tội "Trộm cắp tài sản" là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[4] Xét tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội của bị cáo thấy rằng, hành vi của bị cáo gây ra là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây tâm lý hoang mang trong quần chúng nhân dân, ảnh hưởng đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương. Bị cáo nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật, nhưng vẫn cố ý thực hiện. Do đó, hành vi của bị cáo gây ra phải được xử lý trước pháp luật mới có tác dụng giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

[5] Để có mức án thỏa đáng ngoài việc xem xét tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội đối với hành vi phạm tội của bị cáo, cần phải xem xét đến nhân thân, các tình tiết tăng nặng, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo.

[6] Về nhân thân: Bị cáo là người có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự.

[7] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; bị cáo đã tự nguyện bồi thường, khắc phục hậu quả cho bị hại; tại phiên tòa bị hại đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[8] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với bị cáo: Không có.

[9] Xét thấy, bị cáo Lê Thị Y ngoài lần phạm tội này luôn tôn trọng các quy tắc xã hội, chấp hành tốt chính sách pháp luật tại địa phương; bị cáo có nơi cư trú cụ thể, rõ ràng; có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự; không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; trong thời gian tại ngoại không có hành vi bỏ trốn hay tiếp tục vi phạm pháp luật. Xét thấy không cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà cho bị cáo hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách cũng đủ sức răn đe, giáo dục đối với bị cáo. Giao bị cáo cho Uỷ ban nhân dân nơi cư trú của bị cáo để giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách.

[10] Về hình phạt bổ sung: Xét bị cáo không có nghề nghiệp, không có tài sản, nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[11] Về trách nhiệm bồi thường dân sự: Sau khi sự việc xảy ra giữa gia đình bị cáo và bị hại đã thỏa thuận xong việc bồi thường, tại phiên tòa bị hại không có yêu cầu gì thêm, do vậy Hội đồng xét xử không xem xét.

[12] Đối với anh Lâm Văn H1, anh Lâm Văn H, chị Đặng Thị T và anh Nông Văn D, bà Đỗ Thị N khi thực hiện hành vi của mình không biết đây là tài sản trộm cắp nên không có căn cứ để xử lý.

[13] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đình Lập, tỉnh Lạng Sơn về tội danh, mức hình phạt và các nội dung khác của vụ án là phù hợp với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo đã gây ra nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[14] Về án phí: Bị cáo là người cao tuổi nên thuộc trường hợp được miễn án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

[15] Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm c, khoản 2 Điều 173; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, khoản 1, 2, 5 Điều 65 của Bộ luật Hình sự;

Căn cứ vào Điều 135; khoản 2 Điều 136; khoản 1 Điều 293; Điều 331; Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Căn cứ vào điểm đ khoản 1 Điều 12; khoản 6 Điều 15 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Lê Thị Y phạm tội Trộm cắp tài sản.

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Lê Thị Y 02 (hai) năm 03 (ba) tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 04 (bốn) năm 06 (sáu) tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (30/6/2025).

Giao bị cáo Lê Thị Y cho Ủy ban nhân dân xã V, huyện S, tỉnh Bắc Giang để giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với xã V, huyện S, tỉnh Bắc Giang trong việc giám sát, giáo dục bị cáo. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

3. Về án phí: Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Lê Thị Y.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- Phòng hồ sơ nghiệp vụ CAT tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND huyện Đình Lập, tỉnh Lạng Sơn;
- CCTHADS huyện L, tỉnh Lạng Sơn;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Lưu: Hồ sơ.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Hoàng Văn Duy